**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ QUỐC**
TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018
Về việc: " Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ toạ phiên toà***: Ông Hồ Văn Bình

***Các Hội thẩm nhân dân***: 1/. Ông Nguyễn Phước Lộc

2/. Ông Phùng Nhật Tấn

***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Đình Toàn, Thư ký toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm nhất nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 280/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**: **Chị Mã Thị K**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B N, xã H Th, huyện P Q, T. Kiên Giang.

**2. Bị đơn**: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B N, xã H Th, huyện P Q, T. Kiên Giang.

(Chị Kh có mặt, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện P Q, tỉnh K G cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Mã Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu thương nhau và chung sống chồng, vợ với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2013, tại Uỷ Ban nhân dân thị trấn A T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang. Ngay buổi đầu chị và anh T chung sống với nhau hạnh phúc và có với nhau một người con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2013. Trong quá trình chung sống anh T thường xuyên ăn chơi cờ bạc và ghen tuông vô cớ dẫn đến việc vợ chồng cải chưởi, đánh đập nhau, anh T bỏ vợ, con ra

đi và sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2013 đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác nhận không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T tại biên bản lấy lời khai trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Mã Thị K về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tiền bạc và anh nghi ngờ chị K có tình cảm qua lại với người tình cũ nên vợ chồng thường cải vã nhau và sống ly thân nhau. Nay anh yêu cầu được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị K thì về con chung anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại anh chưa có việc làm ổn định, anh đang nộp hồ sơ xin việc vào Công ty du lịch B N, thị trấn A Th, huyện P Q.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sư; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận cho ly hôn và giao con cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của chị Mã Thị Kh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại ấp B N, xã H Th, thị trấn A Th, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên Tòa anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Phước Lộc và bà Phạm Thị Kiếm nhưng bà Phạm Thị Kiếm vắng mặt các đương sự đồng ý thay ông Phùng Nhật Tuấn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân chị Mã Thị K và anh Nguyễn Văn T xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ Ban nhân dân thị trấn A Th, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22 tháng 4 năm 2013 là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Sau khi kết hôn, theo lời khai của chị Kh thì chị và anh T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cải nhau và sống ly thân nhau mạnh ai nấy sống không quan tâm cho nhau là do anh T ham vui chơi, cờ bạc không lo cho gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị K và anh T nhưng anh T vắng mặt và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại biên bản xác minh ngày 14/9/2018, bà Nguyễn Thị H, trưởng ấp B N, xã H Th, huyện P Qcho biết chị Kh và anh Th sống chung tại khu tập thể của Trạm y tế, xã H Th. Chị K đang công tác tại Trạm y tế xã H Th, anh T thì làm nghề tự do. Khi vợ chồng còn chung sống với nhau, anh T ham vui chơi thường xuyên bỏ nhà đi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, con nợ đến nhà đòi, chị k phải bán tài sản nhà, đất để trả nợ cho anh T nhiều lần. Từ đó, vợ, chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh T bỏ nhà ra đi và sống ly thân nhau cho đến nay.

Xét thấy, chị K và anh Th sống đã bỏ mặt không quan tâm chăm sóc cho nhau thời gian dài chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh T không đưa ra được phương thức nào để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, việc chị K yêu cầu ly hôn anh T là hoàn toàn tự nguyện có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị K và anh T đều xác định anh, chị có một con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2013, hiện đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, từ ngày ly thân đến nay chị K nuôi dưỡng cháu H chu toàn về mọi mặt nên giao cho chị K nuôi tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K xét thấy khả năng và điều kiện của chị K ổn định, sau khi ly hôn trách nhiệm làm cha anh T cho con bao nhiêu tùy anh T, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T xác nhận không có nên không xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 128, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Mã Thị K đối với anh Nguyễn Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Xử Cho chị Mã Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2013 cho chị Mã Thị K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. không ai được cản trở. Trừ trường hợp anh Th lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì chị K có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mã Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003256 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện P Q, tỉnh Kiên Giang, chị K đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí án.

Chị Mã Thị K được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CCTHA dân sự huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn An Thới;
- Các đương sự - Lưu: hồ sơ vụ án.

**HỒ VĂN BÌNH**